

Số: 02 /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 23 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với
hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 3
	Ngày: 08/01/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc hại;

Căn cứ Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về khai báo hóa chất;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định việc đăng ký sử dụng hoá chất nguy hiểm để sản xuất sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi cục Hải quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch; Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP (3), các CV liên quan;
- Phòng Công báo-Tin học;
- Lưu: VT, CT (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2014/QĐ-UBND
ngày 23 /01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng điều chỉnh: Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các doanh nghiệp hoạt động hóa chất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, khách quan, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Đảm bảo giải quyết công việc có tính hệ thống, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến hoạt động hóa chất.

2. Hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất của các cơ quan có liên quan được thực hiện thông qua cơ quan đầu mối là Sở Công Thương.

3. Bảo đảm đúng nguyên tắc trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và các cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất.

4. Các nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất không nằm trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 3. Sở Công Thương

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về quản lý an toàn hoá chất; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; tham gia

ý kiến đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư liên quan đến hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản hoá chất.

3. Tổ chức đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng tiếp xúc với hoá chất nguy hiểm.

4. Tiếp nhận hồ sơ khai báo và cấp giấy xác nhận khai báo hóa chất đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất phải khai báo trên địa bàn tỉnh.

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoá chất nằm trong phụ lục I - Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm đã được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương.

7. Tổ chức xác nhận biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho các cơ sở hóa chất thuộc địa bàn quản lý theo Thông tư 20/2013/TT-BCT ngày 05/8/2013 của Bộ Công Thương.

8. Cung cấp, trao đổi các thông tin về tình hình hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan và địa phương có liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn hoá chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh. Xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm trong hoạt động hóa chất theo thẩm quyền.

10. Tiếp nhận Giấy đăng ký sử dụng hóa chất của các tổ chức, cá nhân và kiểm tra việc thực hiện đăng ký, báo cáo sử dụng hóa chất nằm trong phụ lục 1- Thông tư số 07/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương theo quy định.

11. Tổng hợp báo cáo hoạt động hóa chất trên địa bàn theo quy định.

12. Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp hoạt động hóa chất do Bộ Công Thương tổ chức. Thực hiện giám sát trong quá trình thực hiện của doanh nghiệp.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thẩm xét hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho doanh nghiệp theo Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Khi cấp Giấy phép vận chuyển gửi cho Sở Công Thương 01 bản.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc vận chuyển hàng nguy hiểm của doanh nghiệp được cấp giấy phép vận chuyển.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia thanh tra kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đối với các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn của các đơn vị hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh.

4. Định kỳ 06 tháng báo cáo tình hình cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Công an tỉnh

1. Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (các chất lỏng dễ cháy, các chất nổ lỏng khử nhạy, các chất đặc dễ cháy, các chất tự phản ứng, các chất nổ đặc khử nhạy, các chất dễ tự bốc cháy, các chất khi gặp nước phát ra khí ga dễ cháy, các chất và hàng nguy hiểm khác) cho các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an. Khi cấp Giấy phép vận chuyển gửi cho Sở Công Thương 01 bản.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc vận chuyển hàng nguy hiểm, việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất có liên quan đến hóa chất là tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đối với các chất lỏng dễ cháy và các chất nổ lỏng khử nhạy, các chất đặc dễ cháy, các chất tự phản ứng và các chất nổ đặc khử nhạy, các chất dễ tự bốc cháy, các chất khi gặp nước phát ra khí ga dễ cháy, các chất và hàng nguy hiểm khác của các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh.

5. Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện ứng phó kịp thời sự cố hóa chất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền huấn luyện cho các tổ chức cá nhân hoạt động hóa chất về công tác phòng cháy chữa cháy, phòng nổ. Cấp giấy chứng nhận qua huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC cho các đối tượng làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ theo quy định.

Điều 6. Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Thông báo cho Sở Công Thương thông tin về các tổ chức, cá nhân đầu tư trong các khu công nghiệp hoạt động liên quan đến hoá chất trong ngành công nghiệp và những vấn đề phát sinh khác liên quan đến hoá chất.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong các khu công nghiệp.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ứng phó kịp thời sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong các khu công nghiệp.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn hoá chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trong các khu công nghiệp.

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Quản lý về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành hóa chất bảo vệ thực vật, ngành hóa chất thú y đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất thú y trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra về hoạt động hoá chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong ngành hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất thú y theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc ứng phó kịp thời sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong ngành hóa chất bảo vệ thực vật, ngành hóa chất thú y trên địa bàn.

Điều 8. Sở Y tế

1. Quản lý về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành y tế, ngành thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong ngành y tế, ngành thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra về hoạt động hoá chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong ngành y tế, ngành thực phẩm theo quy định của pháp luật

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ứng phó kịp thời sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong ngành y tế, ngành thực phẩm trên địa bàn.

Điều 9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan lập các phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ: ứng cứu các tình huống khẩn cấp về sự cố hóa chất, thực hiện tìm kiếm, cứu nạn và tham gia ứng cứu khi có sự cố hóa chất xảy ra.

Điều 10. Chi cục Hải quan

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan tăng cường giám sát, quản lý trong quá trình nhập khẩu hóa chất trên địa bàn tỉnh.

2. Thông báo bằng văn bản về tình hình nhập khẩu hoá chất thuộc danh mục hóa chất phải khai báo theo Phụ lục V - Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ (về tên hóa chất và khối lượng nhập khẩu) của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho Sở Công Thương định kỳ trước ngày 20 tháng 6 đối với 6 tháng đầu năm và trước ngày 20 tháng 12 đối với cả năm.

Điều 11. Các Sở, ban, ngành khác

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: Thường xuyên tuyên truyền, quản lý, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản và sử dụng hóa chất.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực hóa chất, rà soát, thống kê, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản hoá chất của các cơ sở thuộc địa bàn quản lý.

2. Báo cáo tình hình rà soát, thống kê, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản hoá chất của các cơ sở thuộc địa bàn quản lý, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Công Thương theo định kỳ trước ngày 20 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng, trước 20 tháng 12 đối với báo cáo năm.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn hoá chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn.

4. Khi xảy ra sự cố hóa chất thuộc địa bàn quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm huy động lực lượng tại chỗ và áp dụng các biện pháp cần thiết để điều động lực lượng thực hiện các biện pháp ứng cứu, sơ tán người, tài sản và đồng thời báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương để kịp thời xử lý.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động hóa chất, các quy định về công tác an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất nguy hiểm.

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nghiêm việc thực hiện các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất, nhất là các hóa chất nguy hiểm tại cơ sở.

3. Xây dựng kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất và đặc tính của hóa chất. Đảm bảo đủ các trang thiết bị an toàn, phòng chống cháy, nổ, phòng chống rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại theo quy định và đảm bảo khả năng ứng phó tại chỗ khi sự cố hóa chất xảy ra.

4. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất quy mô lớn phải lập phương án ứng phó sự cố và định kỳ thực hành diễn tập.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này. Báo cáo đột xuất hoặc định kỳ theo yêu cầu về tình hình thực hiện quy chế về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trên cơ sở các báo cáo của các cơ quan, định kỳ 06 tháng và hàng năm Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động hoá chất của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng